SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SƠN LA
**TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS VÀ THPT HUYỆN SÔNG MÃ**

# CÔNG KHAI TÀI CHÍNH XUẤT ĂN THEO BỮA ĂN HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH

*(Theo ý 2, tiểu mục 5.3, mục 5 của Công văn số 1801/SGDĐT-TTr ngày 30/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La)*

**Ngày 26 tháng 01 năm 2024**

| STT | Tên thực phẩm/xuất ăn | Bữa sáng *(số lượng, khối lượng/suất ăn)* | Bữa trưa *(số lượng, khối lượng/suất ăn)* | Bữa chiều *(số lượng, khối lượng/suất ăn)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xôi trắng + Vừng, chấm chéo | 81,43kg | | | |
| 2 | Gạo tẻ Nhật | | 65kg | 65kg | |
| 3 | Thịt lạc vai (xay) | | 12kg (4kg- nấu canh, 8kg xào su su) | 50kg (4kg- nấu canh, 40kg viên rán,8kg xào bắp cải) | |
| 4 | Đùi, lườn (gà) | | 65kg | | |
| 5 | Su su | | 42kg | | |
| 6 | Rau bắp cải | | | 50kg | |
| 7 | Trứng vịt | | | 90 quả | |
| 8 | Rau cải canh | | 15kg | | |
| 9 | Bí đỏ hồ lô | | | 21kg | |
| 10 | Hành lá | | 0,5kg | 1,5kg | |
| 11 | Bột canh IOT Hải Châu gói 190g | | | 1 gói | |
| 12 | Dầu ăn Cái Lân | | 10 lít | 10 lít | |
| 13 | Muối biển sạch Hạnh Huê 700g | | 1kg | 1kg | |
| 14 | Bột ngọt AJINOMOTO 1kg | | 0,5kg | 0,5kg | |
| 15 | Nước rửa bát Sunlight (380 ml) | | 2 chai | 2 chai | |
| 16 | Nước lau sàn Sunlight (997ml) | | 1 chai | 1 chai | |
| 17 | Gas (Nấu ăn) | | 12 kg | 12 kg | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| **Giá suất ăn** | | 5.000 đồng | 20.000 đồng | 20.000 đồng | |
| **Tổng số suất ăn** | | **479 suất** | **479 suất** | **479 suất** | |

**NGƯỜI LẬP**

**Đoàn Thị Bích**

**ĐẠI DIỆN TỔ CÔNG TÁC NỘI TRÚ/BÁN TRÚ**

**Chu Tuấn Long**

**XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS VÀ THPT HUYỆN SÔNG MÃ

**Nguyễn Thị Quyên**